

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-PT

Ngày 22 - 11 - 2018

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phi Long

Các Thẩm phán: 1. Ông Bùi Văn Khanh

2. Ông Phạm Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2018/TLPT-HNGĐ ngày 10/10/2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/2018/HNGĐ-ST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐ-PT ngày 05/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Ngọc M.

Địa chỉ: Số nhà 068 (nay là 047A), phố Y, tổ 55, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thanh H.

Địa chỉ: Số nhà 068 (nay là 047A), phố Y, tổ 55, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. *Người kháng cáo:* Chị Trần Thanh H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ và bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc M và chị Trần Thanh H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, theo quyền số 01, số 55 vào ngày 04/9/2003, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm vợ chồng không thống nhất. Sau khi phát sinh mâu thuẫn gia đình hai bên đã can thiệp nhưng mâu thuẫn không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Thực tế vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2017.

2. Về con chung: Anh M và chị H sinh được 02 cháu tên là Hoàng Kim N, sinh ngày 02/9/2004 và cháu Hoàng Kim Đ, sinh ngày 07/5/2014.

3. Về tài sản: Trong thời gian chung sống anh M và chị H tạo dựng được tài sản sau:

+ Một thửa đất có diện tích 80m² do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Hoàng Ngọc M và Trần Thanh H cấp ngày 15/6/2015, trên đất là nhà xây cấp 4, vị trí nhà và đất tại số nhà 068 (nay là 047A), phố Y, tổ 55, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

+ Một thửa đất ở rộng 157,5 m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 100m² mang tên Hoàng Ngọc M và Trần Thanh H, cấp ngày 04/5/2016, vị trí thửa đất tại thôn 7, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Trị giá đất là 620.000.000đ (Sáu trăm hai mươi triệu đồng). Trị giá nhà và đất theo hội đồng định giá đã định ngày 13/6/2018 là 1.710.000.000đ (Một tỷ bảy trăm mười triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản 2.330.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Nguồn gốc 02 thửa đất ở trên là do anh M công tác tại Đài phát thanh truyền hình Lào Cai, năm 1994 được cấp quyền sử dụng đất làm nhà ở gia đình theo quyết định số 883/QĐ.UB ngày 14/7/1994, diện tích sử dụng là 100m², đến ngày 04/8/2003 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Hoàng Ngọc M, vị trí tại số nhà 234, đường N, phường K, đến năm 2014 bán với giá 1.900.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm nghìn đồng), sau đó mua hai thửa đất ở trên.

Bản án sơ thẩm số 44/2018/HNGĐ-ST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 59; Điều 62; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2, 4 Điều 147; khoản 3 Điều 157 và Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 208, 210, Điều 213 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quyết định.

1. Về Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Ngọc M và chị Trần Thanh H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Anh Hoàng Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Kim Đ, sinh ngày 07/5/2014 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.2. Chị Trần Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là Hoàng Kim N, sinh ngày 02/9/2004 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thanh H và anh Hoàng Ngọc M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản:

3.1. Anh Hoàng Ngọc M được sử dụng:

+ Một thửa đất có diện tích 80m² do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Hoàng Ngọc M và Trần Thanh H cấp ngày 15/6/2015. Trên thửa đất có 01 nhà xây cấp 4. Trị giá nhà và đất là 1.710.000.000đ, vị trí nhà và đất tại số nhà 068 (nay là 047A), đường Y, tổ 54, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Hoàng Ngọc M có trách nhiệm thanh toán tiền trên lịch tài sản cho chị Trần Thanh H là 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Trị giá tài sản anh Hoàng Ngọc M được sử dụng là 1.310.000.000đồng (Một tỷ ba trăm mười triệu đồng).

3.2. Chị Trần Thanh H được sử dụng:

+ 01 thửa đất rộng 157,5m², vị trí tại thôn 7, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 100m² mang tên Hoàng Ngọc M và Trần Thanh H do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 04/5/2016, trị giá đất là 620.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu đồng).

+ Chị Trần Thanh H được sở hữu số tiền chênh lệch tài sản do anh Hoàng Ngọc M có trách nhiệm thanh toán cho chị là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Trị giá tài sản chị H được sử dụng là 1.020.000.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng).

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12/9/2018, bị đơn chị Trần Thanh H kháng cáo, nội dung kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về việc giao nuôi con chung. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Hoàng Kim Đ, sinh ngày 07/5/2014 cho chị Trần Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thanh H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị

án, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Trần Thanh H, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo chị Trần Thanh H ghi đầy đủ các theo hướng dẫn, người kháng cáo ký là đúng quy định của pháp luật và được nộp trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng cáo: Chị H kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về việc giao nuôi con chung. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Hoàng Kim Đ, sinh ngày 07/5/2014 cho chị Trần Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc M và chị Trần Thanh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn ngày 04/9/2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được giải quyết về ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Anh M và chị H đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng; cuộc sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2017. Vì vậy tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Ngọc M và chị Trần Thanh H là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là Hoàng Kim N, sinh ngày 02/9/2004; Giao cho anh Hoàng Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Kim Đ, sinh ngày 07/5/2014 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, việc giao nuôi con chung của Tòa án cấp sơ thẩm là đảm bảo việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung, phù hợp với sự phát triển về thể chất và tâm sinh lý của trẻ và nguyện vọng của các cháu lớn, đặc biệt là đối với cháu Hoàng Kim N hiện nay đang ở độ tuổi cần có sự quan tâm, giáo dục chia sẻ của mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H không đưa ra được căn cứ nào chứng minh việc giao cháu Hoàng Kim Đ cho chị trực tiếp nuôi dưỡng là tốt hơn cho sự phát triển của cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của chị Trần Thanh H không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Trần Thanh H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thanh H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/2018/HNGĐ-ST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thanh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2012/0005492 ngày 28/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L. Chị Trần Thanh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND TP.Lào Cai;
- Chi cục THADS Tp.Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Phi Long